

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

**Về việc ban hành bảng giá chuẩn tối thiểu tính lệ phí trước bạ
các loại xe ô tô, gắn máy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21/6/1994 ;
- Căn cứ Nghị định 193/CP ngày 29/12/1994 của Chính phủ về lệ phí trước bạ ;
- Căn cứ Quyết định số 93/TC-QĐ-TCT ngày 21/01/1997 của Bộ Tài chính ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ xe ô tô, xe gắn máy ;
- Xét đề nghị của Cục Thuế thành phố (công văn số 1739/CT-Ng.V ngày 10/5/1997);

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành bảng giá chuẩn tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại xe ô tô, xe gắn máy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm).

Điều 2.- Giá trị xe ô tô, xe gắn máy tính lệ phí trước bạ là giá thực tế ghi trên hóa đơn bán hàng (loại hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành) hoặc giá trị thực tế của xe ô tô, xe gắn máy do người nộp lệ phí trước bạ tự khai (trong trường hợp không nhất thiết phải có hóa đơn theo quy định), nhưng không được thấp hơn mức giá chuẩn tính lệ phí trước bạ ban hành theo quyết định này. Trong một số trường hợp áp dụng giá tính lệ phí trước bạ theo quy định sau đây :

1/ Xe ô tô, xe gắn máy (mới 100%) do các tổ chức trong nước (bao gồm cả đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài) được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam, trực tiếp bán cho các đối tượng đăng ký chủ sở hữu, sử dụng thì giá tính lệ phí trước bạ là giá bán thực tế ghi trên hóa đơn bán hàng (loại hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành).

2/ Xe ô tô, xe gắn máy mua thanh lý, giá tính lệ phí trước bạ là giá thực tế ghi trên hóa đơn bán thanh lý nhưng không dưới 40% giá chuẩn xe mới. Trường hợp lúc đăng ký (sau khi đã sửa chữa) nếu chất lượng thực tế lúc trước bạ thấp hơn 40% chất lượng tài sản mới (100%) thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước về

bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ kiểm định kỹ thuật và cho phép lưu hành thì được tính thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ chất lượng còn lại do cơ quan quản lý Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ kiểm định.

3/ Xe ô tô, xe gắn máy do các cá nhân, đơn vị, tổ chức kinh tế (Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty liên doanh,...) nhập vào để sử dụng, trị giá tính lệ phí trước bạ tính theo bảng giá ban hành kèm theo quyết định này, nhưng nếu giá trị thực tế của xe (giá CIF + thuế nhập khẩu + thuế tiêu thụ đặc biệt) cao hơn giá chuẩn thì giá tính lệ phí trước bạ là giá CIF + thuế nhập khẩu + thuế tiêu thụ đặc biệt (kể cả trường hợp được miễn thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt).

4/ Các loại xe ô tô, xe gắn máy chưa có trong bảng giá chuẩn ban hành kèm theo quyết định này, giá tính lệ phí trước bạ tính bằng xe có giá trị tương đương, đồng thời trong vòng 07 ngày các Chi Cục Thuế quận, huyện và Phòng thu lệ phí trước bạ phải có văn bản báo cáo về Cục Thuế thành phố để trình Ủy ban ra quyết định thực hiện thống nhất.

Điều 3.- Để kịp thời điều chỉnh bổ sung bảng giá tính lệ phí trước bạ xe ô tô, xe gắn máy cho sát giá cả thị trường, Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Cục Thuế thành phố được điều chỉnh hoặc bổ sung (đối với loại tài sản mới chưa có trong bảng giá) khi giá cả biến động từ 5% đến 20% và có báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/1997.

Điều 5.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Trưởng Ban Vật giá thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

Nơi nhận :

- Nhtưên
- Thường trực Thành ủy
- TTUB : CT, PCT/QLĐT
- VPUB : PVP/QLĐT
- Tổ QLĐT
- Lưu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chí